

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 01/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Ông Lê Văn Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký, TANDH. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 15/02/2022 đối với bị cáo:

Lê Đình M, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình T (Đã chết); Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974. Có 02 con, lớn SN 1997, nhỏ SN 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đình B, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2015 đến năm 2020, Lê Đình M làm nghề lao động tự do, thường đi làm phụ xe thuê cho các xe tải, xe khách. Quá trình đi làm M được các lái xe dạy cho cách lái xe ô tô tải, ô tô khách nên M biết lái những loại xe này. M có nhu cầu có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, mục đích để hành nghề lái xe ô tô. Tuy nhiên do phải đi làm không có thời gian trực tiếp đi học tại các trường đào tạo

lái xe và sát hạch Quốc gia để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định. Mặt khác, M có trình độ văn hóa thấp sợ đi thi lý thuyết không đậu; vì vậy, khoảng tháng 10/2021, M sử dụng tài khoản Facebook cá nhân của mình mang tên “Lê Đình M” liên hệ với 1 trang Facebook (M không nhớ tên trang) quảng cáo làm các loại giấy phép lái xe giả để đặt mua một giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên mình với giá thỏa thuận là 4.000.000đồng. Sau đó M cung cấp cho trang Facebook này chứng minh nhân dân và hình ảnh chân dung của M để làm giấy phép lái xe giả. Hai bên thống nhất khoảng 01 tháng sau sẽ có người mang bằng lái xe đến và thu tiền của M. Đến hẹn có 01 nam thanh niên giao hàng đến nhà M, giao cho M 01 giấy phép lái xe ô tô số 380216562278 hạng FC do sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M; đồng thời người này thu của M 4.000.000đồng. Sau khi mua được giấy phép lái xe, M vẫn đi làm thuê nên chưa sử dụng đến. Đến khoảng 13h ngày 11/10/2022, anh trai của M là Lê Đình B, sinh năm 1972 ở thôn N, xã Q, huyện Q gọi điện thoại cho M hỏi “Hôm trước thầy chú nói đi học bằng đã thi lấy được chưa?”. M nói dối “Em thi đậu và lấy bằng từ tháng 11 năm ngoái rồi, có việc gì đây anh?”. Anh B tin lời M nên nói: “Chiều tối nay anh có tý việc phải đi Hà Nội nên 16h chú ra lái xe ô tô khách của anh đi đón công nhân ở cảng Lễ Môn về giúp anh”. M đồng ý. Đến khoảng 16h cùng ngày, M mang theo giấy phép lái xe ô tô hạng FC giả của mình đã mua trước đó đến nhà anh B. Tại đây, anh B giao xe ô tô khách 23 chỗ ngồi, BKS 16M-0251 cùng giấy tờ xe cho M, rồi bảo M đi đón công nhân. Đón được công nhân, M điều khiển xe đi về huyện Q để trả khách. Khi đi đến địa phận đường liên xã thuộc thôn H, xã Q, huyện Q thì bị tổ công tác đội CSGT, trật tự Công an huyện Q yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ. Sau khi M xuất trình giấy tờ xe và giấy phép lái xe, tổ công tác nghi giấy phép lái xe ô tô của M là giả nên đã lập biên bản tạm giữ giấy phép và xe ô tô, đưa về trụ sở làm việc. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên Đội CSGT-TT Công an huyện Q đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại công văn số 5459/SGTVT-QLPT&NL ngày 17/10/2022 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa trả lời: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa không cấp giấy phép lái xe số 380216562278 hạng FC, cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M, sinh ngày 04/4/1975, nơi cư trú: phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản kết luận giám định số 3723/PC09 ngày 31/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy phép lái xe số 380216562278 hạng FC do sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M là giả.

Đối với xe ô tô BKS 16M-0251, quá trình điều tra xác định đây là xe ô tô thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Đình B, khi anh B giao xe cho M đi đón công nhân anh B không biết M sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả; do đó, không có căn cứ

để xử lý đối với B. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 16M-0251 cho anh B là phù hợp.

Đối với người đã nhận làm giấy phép lái xe ô tô giả cho M và người giao giấy phép lái xe giả cho M. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Đối với vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe số 380216562278 hạng FC do sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M là giả, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 27/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình M về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều i, s Khoản 1 điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: Lê Đình M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe ô tô giả số 380216562278 hạng FC do Sở giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Đình B không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Lê Đình M nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hồi 17h15" ngày 11/10/2022, tại đường liên xã thuộc thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình M đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả mang tên Lê Đình M số 380216562278 hạng FC, do

Sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021) để điều khiển xe ô tô BKS 16M-0251 chở khách.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đình M phạm tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 341 BLHS.

[4]Hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả để điều khiển xe ô tô của Lê Đình M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước của tổ chức xã hội ; xâm phạm các lợi ích của Nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Về xử lý vật chứng*: 01 giấy phép lái xe ô tô số 380216562278 hạng FC do sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M. Đây là giấy phép lái xe giả, cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật. Theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]*Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình M phạm tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- *Xử phạt*: Lê Đình M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/3/2023.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật 01 giấy phép lái xe ô tô số 380216562278 hạng FC do sở GTVT Thanh Hóa cấp ngày 10/6/2021 mang tên Lê Đình M. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-*Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Đình M phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý